

Số: /BC- VP

Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Phục vụ giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021”

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-ĐGS ngày 19/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN); thực hành tiết kiệm (THTK), chống lãng phí (CLP), giai đoạn 2016-2021 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của Văn phòng.

Nhận thức tầm quan trọng về sự lãnh đạo đối với công tác PCTN, Lãnh đạo Văn phòng đã quán triệt đến CBCCNLD Văn phòng quan tâm nghiên cứu, có kế hoạch giải pháp triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các văn bản của Đảng, pháp luật về PCTN, như Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung 3 (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Luật Phòng chống tham nhũng...

Hàng năm, Văn phòng ban hành Kế hoạch và triển khai đến tất cả các phòng trực thuộc, CBCCNLD, đoàn thể trong cơ quan phối hợp thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả trên các mặt công tác PCTN, như Kế hoạch số 12/KH-VP ngày 9/5/2018 về công tác phòng chống tham nhũng năm 2018; Kế hoạch số 08/KH-VP ngày 08/3/2019 về công tác phòng chống tham nhũng năm 2019; Kế hoạch số 11/KH-VP ngày 07/4/2020 về công tác phòng chống tham nhũng năm 2020; Kế hoạch số 10/KH-VP ngày 19/5/2021 về công tác phòng chống tham nhũng năm 2021; Báo cáo số 82/BC-VP, ngày 16/11/2018 về báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2019; Kế hoạch số 01A/KH-VP, ngày 09/7/2021 về kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch số 01B/KH-VP, ngày 09/7/2021 của Văn phòng về tuyên truyền, giáo dục pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Báo cáo số 08A/BC-VP, ngày 27 tháng 7/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng tháng 7 năm 2021; Báo cáo số 18A/BC-VP, ngày 30 tháng 8/2021 công tác phòng, chống tham nhũng tháng 8 năm 2021; Báo cáo số 29A/BC-VP, ngày 27 tháng 9/2021 của Văn phòng về công tác phòng, chống tham nhũng 9 tháng đầu năm 2021; Báo cáo số 39A /BC-VP, ngày 25 tháng 10/2021 công tác phòng, chống

tham nhũng tháng 10 năm 2021; Báo cáo số 54A /BC-VP, ngày 29 tháng 11/2021 công tác phòng, chống tham nhũng tháng 11 năm 2021; Báo cáo số 61 /BC-VP, ngày 22 tháng 12/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021...

Thường xuyên chỉ đạo các bộ phận liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát công tác PCTN tại cơ quan, chỉ đạo, điều hành, đôn đốc mọi hoạt động cơ quan trên tinh thần chủ động, sáng tạo, chịu trách nhiệm. Do đó, tạo sự thống nhất, dân chủ, đoàn kết trong cơ quan.

2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

2.1. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

Về công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về PCTN được cấp ủy, Văn phòng triển khai thông qua hình thức thực hiện lồng ghép vào các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết cơ quan, các cuộc họp, sinh hoạt “Ngày pháp luật” để quán triệt, phổ biến cho cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động nắm bắt và thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng, đồng thời gắn công tác quán triệt, phổ biến pháp luật với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII ngày 15/5/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, coi đây là việc làm thường xuyên, đảm bảo phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, người lao động, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, phẩm chất, làm việc có hiệu quả đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của đất nước. Nhờ vậy, nhận thức của CBCCNCL cơ quan được nâng lên, tích cực PCTN trong thực thi nhiệm vụ và ngăn ngừa, tránh những biểu hiện lệch lạc, toàn thể CBCCNLD Văn phòng đã thực hiện tốt việc PCTN trong thời gian qua.

2.2. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Hàng năm, Văn phòng thường xuyên cập nhật và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành về PCTN, các văn bản chỉ đạo điều hành của cấp trên, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện kịp thời đến toàn thể CBCCNLD Văn phòng. Ban hành Văn bản số 95/VP-HC ngày 30/6/2020 về cung cấp đường link phục vụ đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng; Văn bản số 102/VP-HC ngày 10/7/2020 của Văn phòng về phối hợp báo cáo tình hình kết quả công tác phòng, chống tham nhũng từ 12/2018 - 12/2019; Ban hành Kế hoạch số 02/KH-VP, ngày 28/01/2021 về cải cách hành chính của Văn phòng năm 2021; Kế hoạch số 11/KH-VP, ngày 22/10/2021 về tự kiểm tra cải cách hành chính của Văn phòng năm 2021; Kế hoạch số 06/KH-VP, ngày 29/9/2021 về phát động phong trào thi đua phát huy sáng kiến về công tác cải cách hành chính của cơ quan, giai đoạn 2021-2025; Báo cáo số 48/BC-VP, ngày 15/11/2021 của Văn phòng về tình hình

công tác cải cách hành chính năm 2021 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2022; Báo cáo số 24/BC-VP, ngày 14/9/2021 của Văn phòng về tình hình thực hiện công tác 9 tháng và nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2021; Quyết định số 25/QĐ-VP, ngày 10/8/2021 v/v thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng Văn phòng; Quyết định số 66/QĐ-VP, ngày 17/12/2021 về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 13/QĐ-VP, ngày 30/7/2021 v/v ban hành Quy chế làm việc của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 47/QĐ-VP, ngày 28/10/2021 ban hành kèm theo Quy chế thi tuyển các chức danh trưởng, phó trưởng phòng...

2.3. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh được thành lập theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND năm 2021 của HĐND tỉnh, trên cơ sở hợp nhất 02 Văn phòng Đoàn ĐBQH và Văn phòng HĐND tỉnh. Với chức năng tham mưu, giúp việc, phục vụ các hoạt động của lãnh đạo Đoàn ĐBQH, đại biểu Quốc hội, HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND tỉnh.

Cơ cấu tổ chức, biên chế hiện có gồm: Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng và 03 phòng trực thuộc là Phòng Công tác Quốc hội, Phòng Công tác HĐND và Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị.

Văn phòng hoạt động theo chế độ thủ trưởng, theo chủ trương, nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Đảng đoàn HĐND, chỉ đạo của Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND tỉnh, BCH Đảng bộ cơ sở Văn phòng, bảo đảm theo quy định của pháp luật, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính tự giác, chủ động, trách nhiệm người đứng đầu để chỉ đạo, triển khai hoạt động đạt kết quả, hiệu quả theo quy định pháp luật và quy chế hoạt động; phát huy tinh thần chủ động, tự giác các tổ chức, đảng viên, CBCC, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ theo quy định pháp luật.

Văn phòng không có đơn vị chuyên trách thực hiện công tác về PCTN; nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo về công tác PCTN do Phòng HC-TC - QT thực hiện và phối hợp cùng các phòng chuyên môn tham mưu lãnh đạo Văn phòng về công tác PCTN theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.4. Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Không có

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

3.1. Văn phòng đã triển khai thực hiện công khai minh bạch hoạt động tài chính của cơ quan theo quý, 6 tháng, 9 tháng và năm theo quy định của pháp luật; Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch

số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17/01/2006 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ; bảo đảm sử dụng nguồn ngân sách được cấp đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

3.2. Về mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc, căn cứ kế hoạch dự toán kinh phí đầu năm của cơ quan được duyệt, Văn phòng lập kế hoạch và xin chủ trương Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến chỉ đạo, trên cơ sở đó Văn phòng triển khai đúng quy định pháp luật (đã triển khai mua sắm 87 Ipab cho đại biểu HĐND tỉnh và trang thiết bị làm việc tại cơ quan đảm bảo đúng quy định Luật đầu thầu, công khai, minh bạch.

3.3. Việc quản lý, sử dụng đất đai, công sở đúng mục đích; triển khai thực hiện các thủ tục sửa chữa một số hạng mục trụ sở Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh đúng quy trình luật định, công khai minh bạch và bảo đảm tiến độ kế hoạch đề ra.

3.4. Thường xuyên công khai việc thực hiện các chế độ, chính sách cho CBCCNLĐ cơ quan đảm bảo theo Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định pháp luật về chế độ chính sách, mọi nội dung đều được minh bạch, công khai tới CBCCNLĐ cơ quan tại các cuộc họp giao ban đầu tuần.

3.5. Công tác tổ chức cán bộ được triển khai nghiêm túc, chặt chẽ, đã tổ chức thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng về nhu cầu sơ tuyển công chức. Ban hành kế hoạch thi tuyển các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng. Đã tổ chức thi tuyển 03 chức danh Trưởng, Phó các phòng chuyên môn đảm bảo quy định pháp luật, công khai, minh bạch thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng. Ban hành 06 Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho công chức và người lao động các phòng thuộc Văn phòng. Việc quản lý, quy hoạch, đào tạo, công tác tiếp nhận, bổ nhiệm, nâng lương được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch, đúng quy trình, thủ tục quy định.

3.6. Công tác thi đua- khen thưởng được duy trì thực hiện tốt, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do trên phát động; tổ chức đăng ký thi đua và bình xét thi đua, khen thưởng cho các tập thể và các nhân hàng năm theo đúng quy định, ngoài ra còn xem xét khen thưởng theo chuyên đề của tỉnh.

3.7. Văn phòng xây dựng quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức; quy định không sử dụng ngân sách mua quà tặng, từ chối nhận quà và nộp lại quà tặng trong cơ quan thực hiện nghiêm túc; không có biểu hiện tham nhũng trong cơ quan.

3.8. Kết quả thực hiện cải cách hành chính: Công tác cải cách hành chính được Văn phòng triển khai có hiệu quả và thường xuyên cải tiến, đổi mới trong các hoạt động của cơ quan, nhất là tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động. Văn phòng đã xây dựng và tập huấn phần mềm quản lý xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh và đang khai thác, sử dụng phục vụ các kỳ họp HĐND. Phần mềm TD office đã triển khai trong cơ quan mang lại hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi trong quản lý, khai thác, tra cứu văn bản hồ sơ công vụ. Tài liệu kỳ họp, văn bản hành chính cơ quan được gửi tới đại biểu HĐND, các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh qua mạng tin học rất thuận lợi cho việc tra cứu, quản lý tài liệu, đã tham mưu triển khai thực hiện kỳ họp HĐND không giấy, được đại biểu HĐND tỉnh đánh giá cao về chất lượng phục vụ các kỳ họp HĐND tỉnh. Thực hiện đăng

tải công khai các hoạt động, văn bản liên quan về PCTN trên Trang tin điện tử HĐND tỉnh, đồng thời hình thành đường dẫn điện tử cung cấp thông tin về PCTN.

3.9. Kết quả chuyển đổi vị trí công tác: Từ năm 2016 - 2021, Văn phòng đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 08 trường hợp (01 lãnh đạo phòng và 07 chuyên viên) thuộc các vị trí: xử lý đơn khiếu nại, tố cáo của công dân; công nghệ thông tin; thi đua khen thưởng của cơ quan, chuyên viên theo dõi lĩnh vực kinh tế - ngân sách, văn hóa - xã hội...

3.10. Thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định. Văn phòng lập danh sách và gửi mẫu Bản kê khai, người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh theo đúng quy định.

+ Số người phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm/ Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hằng năm: 11/11 người;

+ Số người phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung/ Số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung: Không có

+ Số người phải kê khai tài sản thu nhập lần đầu/ Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: 02/02 người.

+ Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập: 11 người, 55 bảng kê khai.

3.11. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Hàng năm, Văn phòng đều tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, qua đó đóng góp ý kiến bổ sung, điều chỉnh hoàn thiện các quy chế, trong đó có quy chế chi tiêu nội bộ để áp dụng các định mức, tiêu chuẩn, chế độ phù hợp với quy định của các văn bản quản lý, sử dụng tài chính hiện hành của Nhà nước và văn bản của UBND tỉnh ban hành về chế độ công tác phí, tổ chức hội nghị, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức...

Ngoài ra, Văn phòng còn tổ chức lấy ý kiến công khai, dân chủ trong CBCCNLD cơ quan, trên cơ sở đó ban hành các Quy chế liên quan hoạt động của Văn phòng: Quy chế làm việc của Văn phòng, Quy chế thi đua - khen thưởng; Quy chế Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan Văn phòng; Quy chế nâng lương trước thời hạn của Văn phòng...

3.12. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan do mình quản lý, phụ trách: Không có

3.13. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan

Đến nay Văn phòng đã áp dụng Chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc (Phần mềm TD Office), phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp; trao đổi thông tin qua hệ thống mạng nội bộ thông suốt.

3.14. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Việc sử dụng hình thức thanh toán, trả lương qua tài khoản, thẻ ATM giúp cơ quan quản lý tốt các hoạt động chi tiêu, giảm lượng tiền mặt trong lưu thông, tiết kiệm chi phí in ấn, vận chuyển, an toàn trong giao dịch, tránh rủi ro trong lưu

hành; đặc biệt là việc ngăn chặn, hạn chế các giao dịch tiền mặt bất hợp pháp. Chứng từ thanh toán chặt chẽ, có sự kiểm tra, giám sát của Kho bạc Nhà nước, có biểu mẫu xác nhận giữa Kho bạc và Ngân hàng nên bảo đảm được tính minh bạch và chính xác trong mỗi giao dịch.

3.15. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức có hành vi vi phạm pháp liên quan đến tham nhũng: Không có

3.16. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao: Không có

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; việc giải quyết, kiểm sát giải quyết, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng.

4.1. Để tăng cường nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động cơ quan, nâng cao trách nhiệm cá nhân của cán bộ lãnh đạo, phát hiện hành vi tham nhũng, Văn phòng tham mưu duy trì chế độ họp giao ban định kỳ vào thứ hai hàng tuần giữa Thường trực HĐND, lãnh đạo các Ban HĐND, Lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng để đánh giá công việc trong tuần, triển khai công tác tuần tiếp theo; đồng thời, tại cuộc họp đã giải quyết kịp thời những vướng mắc, kiến nghị của CBCCC, NLĐ, từ đó thực hiện nhiệm vụ ngày càng tốt hơn. Ngoài ra, lãnh đạo Văn phòng thường xuyên chỉ đạo, điều hành, đôn đốc mọi hoạt động Văn phòng trên tinh thần chủ động, sáng tạo, chịu trách nhiệm cá nhân. Do đó, tạo sự thống nhất, dân chủ, đoàn kết trong cơ quan.

Thanh tra nhân dân cơ quan đã tăng cường giám sát các hoạt động về quản lý tài chính, thực hiện các chế độ chính sách cho CBCCNLĐ cơ quan.

Từ năm 2016 - 2021, cơ quan không xảy ra tham nhũng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc phòng, chống tham nhũng, thường xuyên quan tâm sâu sát, ngăn ngừa không để xảy ra.

4.2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có trường hợp nào vi phạm tham nhũng phải giải quyết khiếu nại.

4.3. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không có

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Không có.

II. VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Công tác chỉ đạo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

a. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP:

Giai đoạn 2016-2021, Văn phòng đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động các văn bản của Trung ương, tỉnh, Ngành, trong đó tập trung vào các văn bản như:

- Luật Ngân sách; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Luật Đấu thầu...

- Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương châm tập trung; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên để nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị; từ đó, từng bước nâng cao nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công chức, viên chức, người lao động toàn Ngành.

b. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện:

Căn cứ Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020; Văn phòng đã ban hành Chương trình số 67/CTr-VP về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020; đồng thời hằng năm đều xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và báo cáo định kỳ về thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong cơ quan.

2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Trên cơ sở các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ, dự toán được giao hàng năm và căn cứ vào tình hình thực tế. Văn phòng đã Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản qua đó tự chủ động trọng việc quản lý chi tiêu, công khai, minh bạch tài chính, tài sản từng bước đạt được hiệu quả theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh

phí quản lý hành chính. (Quyết định số 05/QĐ-VP ngày 15/01/2022 Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, Quyết định số 32/QĐ-VP ngày 6/9/2021...)

3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước: không có

4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

Trên cơ sở đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, Văn phòng đã quản lý, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm các tài sản, phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc, việc mua sắm tài sản thực hiện đúng quy trình mua sắm.

Hàng năm văn phòng tiến hành kiểm kê, đánh giá tài sản, trang thiết bị làm việc của cơ quan và các tài sản hư hỏng, không cần dùng; quản lý, sử dụng tài sản của nhà nước đối với từng công chức và người lao động, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản.

5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

Đối với trụ sở làm việc: Văn phòng đã sử dụng đúng mục đích, không cho thuê, cho mượn trụ sở.

Đối với việc quản lý, sử dụng xe ô tô công: Thực hiện đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định, không sử dụng ô tô công để phục vụ việc riêng, việc cá nhân; không sử dụng xe ô tô công đi lễ hội theo quy định.

6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên: Không có.

7. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước giai đoạn 2016 - 2021

Tổng biên chế được giao: 33 cán bộ, công chức (bao gồm lãnh đạo Đoàn ĐBQH, Thường trực, các Ban chuyên trách HĐND, Văn phòng) trong đó:

- Biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo 30.

- Biên chế chưa sử dụng 03 biên chế

Hợp đồng theo nghị định 161 là 08 người.

8. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp: Không có.

9. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân: Không có.

10. Kết quả thực hiện công tác kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị:

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức THPTK, CLP; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và quyết tâm THPTK, CLP của cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan, kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi các hoạt động gây lãng phí, thất thoát kinh phí và tài sản, làm cho mọi hoạt động trong cơ quan được công khai, minh bạch.

Công tác kiểm tra của Ban Thanh tra nhân dân cơ quan về chấp hành các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được tăng cường thông qua các cuộc họp, hội nghị sơ, tổng kết tình hình hoạt động hàng quý, năm. Thực hiện việc tốt công khai minh bạch tài chính hàng năm trong cơ quan được xác định là biện pháp quan trọng để tạo động lực và ý thức THPTK, CLP, mang lại tiết kiệm được khoản chi bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan. Quá trình công khai tài chính được thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, người lao động hàng quý, năm.

Văn phòng đã xây dựng dự toán chi thường xuyên cho từng lĩnh vực chi theo nhiệm vụ được giao hàng năm, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, định mức chi NSNN, đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm. Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản được lập căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định; giảm tần suất và tiết kiệm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị.

Văn phòng đã đẩy mạnh việc quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương. Hạn chế các cuộc họp không cần thiết, thực hiện lồng ghép các nội dung, công việc cần xử lý như: các nội dung đi thăm tra, giám sát của các Ban tại cùng 1 địa điểm thì tổ chức lồng ghép thời gian, phương tiện phục vụ...; sử dụng tiết kiệm điện, nước, xăng xe, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí, tiết kiệm chi đoàn ra, đoàn vào.

Thời gian qua, chưa để xảy ra tình trạng lãng phí, không có khiếu kiện, khiếu nại về công tác tài chính, kế toán.

Triển khai thực hiện tốt trong quản lý sử dụng ngân sách nhà nước, tài chính công và thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ. Công tác THPTK, CLP đạt được kết quả; các biện pháp THPTK, CLP đã được triển khai thực hiện đi vào trọng tâm, trọng điểm; công tác tham mưu, phục vụ đối với các mặt hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh được Văn phòng HĐND tỉnh quan tâm và thực hiện công khai, minh bạch, nhất là lĩnh vực tài chính.

Công tác kiểm tra của Ban Thanh tra nhân dân cơ quan về chấp hành các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được tăng cường thông qua các cuộc họp, hội nghị sơ, tổng kết tình hình hoạt động hàng quý, năm. Thực hiện việc tốt công khai minh bạch tài chính hàng năm trong cơ quan được xác định là biện pháp quan trọng để tạo động lực và ý thức THPTK, CLP, mang lại tiết kiệm được khoản chi bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức và người lao động trong cơ

quan. Quá trình công khai tài chính được thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, người lao động hàng quý, năm.

11. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:

Chưa có trường hợp công chức, người lao động nào có hành vi lãng phí.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Giai đoạn 2016-2021, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đoàn HĐND, Thường trực HĐND, Đoàn ĐBQH, Đảng bộ, tập thể lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo tổ chức quán triệt triển khai nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN; tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện đạt kết quả, hiệu quả công tác PCTN, thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, kê khai tài sản thu nhập của cán bộ, công chức; thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy, quy hoạch, đào tạo, thi đua khen thưởng; cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. Đã bám sát chủ chương, Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN; chất lượng công tác tham mưu, phục vụ và hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước được nâng lên so với trước đây. Cơ quan không xảy ra tham nhũng, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo nội bộ phải xem xét giải quyết; không có biểu hiện tham nhũng, hách dịch, nhũng nhiễu trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đăng tải công khai các văn bản liên quan về PCTN trên Trang tin điện tử HĐND tỉnh.

Triển khai công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc thu, chi ngân sách Nhà nước luôn được Đảng ủy, Lãnh đạo quan tâm, chỉ đạo, có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và Công đoàn cơ sở. Công khai quy trình sử dụng nguồn tài chính, sử dụng tài sản công, mua sắm tài sản và có sự giám sát của Ban Thanh tra Nhân dân và các tổ chức đoàn thể chính trị trong cơ quan.

Công tác quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước được thực hiện theo đúng quy định; các khoản chi đảm bảo đúng mục đích, đúng chế độ, đúng tiêu chuẩn; chủ động phân bổ sử dụng nguồn tài chính, lao động, cơ sở vật chất hợp lý, phù hợp với yêu cầu công việc để thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện giao dịch thanh toán với Kho bạc nhà nước qua Trang Thông tin dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc nhà nước nhằm giảm thời gian đi lại, giảm chi phí hoạt động cho cơ quan, qua đó kinh phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc triển khai một số văn bản đôi lúc còn chậm nên ít nhiều ảnh hưởng đến sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổng hợp báo cáo.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, THTK, CLP tuy được quan tâm và đạt một số hiệu quả nhất định, nhưng hình thức tuyên truyền chưa thật sự phong phú, đa dạng, thực hiện chưa thường xuyên.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1- BCH Đảng bộ cơ sở Văn phòng cần chú trọng hơn nữa, tiếp tục lãnh đạo phát huy cao tinh thần trách nhiệm người đứng đầu để tổ chức thực hiện đạt kết quả cao công tác PCTN, THTK, CLP.

2- Văn phòng thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, THTK, CLP, đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, THTK, CLP, nâng cao nhận thức, ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát HĐND tỉnh (báo cáo);
- BTV Đảng ủy VP;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, HC.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Phạm Đăng Thành